TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2023/HSST.
Ngày: 10/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải;

2. Bà Lò Thị Ánh Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Lưu Ngọc Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 194/2023/TLST- HS ngày 27/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2023/QĐXXST- HS ngày 28/7/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1977, tại Điện Biên.
Nơi cư trú: Tổ 07, phường N T, thành phố Đ B P, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị Thanh, sinh măm 1955; vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Hằng, sinh năm 1982 (Đã chết), vợ thứ hai: Chẻo Thị Hằng, sinh năm 1986 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử lý hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2023 sau đó tạm giam cho đến nay "Có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Thắng, sinh năm 1947;

Nơi cư trú: Thôn Thanh Hà, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên "có mặt".

- Ông Tẩn Lao U, sinh năm 1963.

Nơi cư trú: Bản Pa Lếch, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/6/2023, bị cáo đến nhà Tẩn Lao U ở bản Pa Lếch, xã Thanh Chăn, huyện Điện Biên ăn cơm. Sau đó bị cáo hỏi vay của U số tiền 50.000 đồng, rồi bảo U đi cùng để trông xe cho bị cáo, U đồng ý. Bị cáo điều khiển xe gắn máy BKS 27AA-011.00 chở U đến khu vực bờ sông thuộc thôn Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên thì dừng lại bảo U ở đấy trông xe, còn bị cáo đi bộ sang bản Xôm với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Xôm bị cáo gặp và mua được của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng. Sau đó bị cáo cầm gói Heroine ở tay trái ra chỗ U bảo đi về nhà và không nói cho U biết việc bị cáo mua ma túy. Bị cáo chở U về nhà. Hồi 13 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang chở U trên đường thuộc thôn Yên Trường, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên thì bị tổ công tác Công an xã Thanh Yên, huyện Điện Biên yêu cầu dừng xe kiểm tra, bị cáo liền thả gói Heroine xuống đường cách chân bị cáo khoảng 50cm thì phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 01 gói Heroine và chiếc xe gắn máy của bị cáo.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 03/6/2023 đã xác định:

Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,18 gam;

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 878/KL-KTHS ngày 10/6/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T gửi giám định là Heroine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 136/CT-VKSHĐB ngày 27/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ **13** đến **16** tháng tù. Áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS Tịch thu tiêu hủy 0,18 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định hoàn lại 0,11 gam Heroine; Trả lại chiếc xe gắn máy BKS 27AA-011.00 cho chủ sở hữu. Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS, Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì tranh luận với Luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của tôi, cho tôi xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 03/6/2023 bị cáo mượn tiền 50.000 đồng của Tẩn Lao U đi mua ma túy về sử dụng và bảo U đi cùng để trông xe, bị cáo đang trên đường về thì bị bắt quả tang 01 gói Heroine có khối lượng 0,18 gam. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội qủa tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma tuý, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là nghiêm trọng, nên cần phải xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhì, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được là do bị cáo mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, do bị cáo không biết tên và địa chỉ nên CQĐT không có căn cứ để điều tra xác minh làm rõ được.

[7]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[8]. Vật chứng: 0,18 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,11 gam) cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 47/BLHS, Điểm a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Đối với chiếc xe gắn máy BKS 27AA-011.00 thu giữ của bị cáo, qua xác minh là xe của ông Nguyễn Văn Thắng (Bố đẻ của bị cáo), ông Thắng không biết bị cáo sử dụng đi mua ma túy nên cần phải trả cho ông Nguyễn Văn Thắng là chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều 47/BLHS, Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS; Điều 38/BLHS.

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 03/6/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 47/BLHS; Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 0,18 gam Heroine, gửi giám định toàn bộ (hoàn lại mẫu vật sau khi giám định là 0,11 gam).

Trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn Thắng, trú tại thôn Thanh Hà, xã Thanh Yên, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chiếc xe mô tô BKS 27AA-011.00. Màu sơn xanh, 01 khóa xe. Số khung: RR6DCB8UMDT488683; Số máy: VZS139FMB*488683*. Nhãn

hiệu CubJapan. Số loại Super Cub (theo đăng ký xe nhãn hiệu CubJapan, số loại CKD50). Xe đã qua sử dụng.

(Vật chứng đã được công an huyện Điện Biên chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Điện Biên ngày 28/7/2023).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333/BLTTHS; Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về phần trực tiếp có liên quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo; - NCQL,NVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lường Văn Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN	CHỦ TỌA	HỘI THẨM NHÂN DÂN
Nguyễn Quang Khải	Lường Văn Lương	Lò Thị Ánh Ngọc

Nơi nhận:
- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CQĐTCA H Điện Biên;
- Bộ phận HSNVCAH ĐB;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS huyện ĐB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lường Văn Lương